

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ
INTERNET VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG KHÔNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre	Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	Dự thảo Quyết định Quy định thời gian hoạt động của đại lý internet và điểm truy nhập internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	THUYẾT MINH
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Căn cứ Luật Viễn thông	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTTTT ngày 10/5/2018 của Bộ	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; - Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;	Thay thế các căn cứ pháp lý không còn hiệu lực (<i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Viễn thông, Nghị</i>

- Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; - Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	trưởng Bộ Thông tin và truyền thông Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	- Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; - Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	<i>định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)</i>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	- Gộp chung phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; điều kiện về diện tích các phòng máy đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thẩm quyền, quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre. 2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được Quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý,	việc quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông, các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.	1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; trách nhiệm của các cơ quan liên quan. 2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	thành một Điều. - Điều chỉnh phạm vi và đối tượng phù hợp với quy định tại Điều 1; Điều 2; khoản 4 Điều 5 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.
---	--	---	--	--

	cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và thông tin trên mạng và Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre.			
--	--	--	--	--

Điều 3. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

1. Đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.
2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm đó.

Điều 3. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Điều 3. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau.

Điều 2. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

1. Đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử không được hoạt động từ 23 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau.
2. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước tuân thủ giờ mở, đóng cửa theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
3. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn,

- Điều chỉnh thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và phù hợp với quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP

			nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm.	
Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông 1. Triển khai, thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định. 2. Đề nghị cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh rút giấy phép hoạt động kinh doanh ngành nghề cung cấp dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không đủ điều	Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông 1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; 2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; 3. Được phép sử dụng các biện pháp kỹ thuật, bao gồm cả phần mềm quản lý đại lý Internet để quản lý	Điều 8. Trách nhiệm trong công tác quản lý đối với đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng 1. Sở Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp, đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. b) Tổ chức kiểm tra thời	- Gộp chung trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp, đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thành một Điều. - Bỏ các nội dung có liên quan đến điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do Nghị định

kiện hoạt động, vi phạm các quy định của pháp luật. 3. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.	điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tuy nhiên phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ truy nhập Internet tại đại lý; không thu thập trái phép thông tin cá nhân, vi phạm quyền riêng tư của người sử dụng; bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng và nội dung thông tin trên Internet tại đại lý; 4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng theo quy định của pháp luật hiện hành; 5. Hướng dẫn Phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thành phố thực hiện chức	được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 (trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông (https://stttt.vinhlong.gov.vn/web/guest/huong-dang-dai-ly-internet-tro-choi). Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử trong việc quản lý, phổ biến pháp luật các quy	gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh, xử lý vi phạm hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định. c) Tổng hợp tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. 2. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh và hoạt động cung cấp dịch vụ của các	số 147/2024/NĐ-CP không giao địa phương quy định chi tiết. - Thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước của “Sở Thông tin và Truyền thông” thành “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”, “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” thành “Ủy ban nhân dân cấp xã” do thay đổi tổ chức, bộ máy.
--	---	---	---	---

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trong việc quản lý, phổ biến pháp luật các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. 5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet, điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công	năng quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương; 6. Định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Điều 10. Công an tỉnh 1. Triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh và phòng, chống tội phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng; 2. Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, phát hiện, điều tra hành vi liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hành vi vi phạm pháp luật khác;	định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet và các điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa	doanh nghiệp viễn thông tại các điểm này. b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. 3. Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, sinh viên, học viên đối với quy định về thời gian hoạt động tại đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên, học viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực phục vụ hỗ trợ cho việc học tập, cuộc sống	
---	---	--	--	--

cộng theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (gọi tắt là Nghị định 27/2018/NĐ-CP) và Quy định này. 6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng	3. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ liên quan và Công an các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương. Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trong các trường học và các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; 2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp	bản tỉnh; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thẩm định hồ sơ cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. Thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. Hướng dẫn các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cập nhật	của bản thân và gia đình. 4. Ủy ban nhân dân cấp xã a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật quy định này trên địa bàn quản lý. b) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo địa bàn quản lý. c) Báo cáo tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet a) Thực hiện ký hợp đồng đại lý Internet cho các đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ Internet có thu cước trong đó có điều khoản tuân thủ thời gian	
--	---	--	--	--

12), báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Điều 8. Công an tỉnh 1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an. 2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các	luật về Internet, trò chơi điện tử cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống bản thân và gia đình. Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư 1. Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử công cộng; 2. Hướng dẫn Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố về thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử. Điều 13. Sở Tài chính 1. Hướng dẫn việc thu phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận sau khi liên Bộ Tài chính - Thông tin và Truyền thông ban hành quy định về lệ phí cấp Giấy chứng nhận	và niêm yết danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của các đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo hàng quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý sau) việc cấp phép, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo mẫu số 02/BC (ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND, ngày 04 /5/2019) về Sở Thông tin Truyền thông. Định kỳ hàng năm lập kế hoạch thanh, kiểm tra tình hình hoạt động của các đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; dự	hoạt động theo quy định này. b) Báo cáo tình hình việc cung cấp dịch vụ Internet đối với các đại lý Internet, điểm cung cấp của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. c) Phối hợp ngăn ngừa, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 6. Trách nhiệm của các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử a) Thực hiện trách nhiệm của chủ điểm Internet công cộng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (nếu có). b) Tuân thủ quy định về thời gian hoạt động theo Điều 2 Quyết định này.	
---	--	---	--	--

hoạt động phạm tội khác. 3. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin; kiểm tra, xử lý vi phạm đại lý Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật. Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo 1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học thực hiện Quy định này trong nhà trường. 2. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho giáo viên, học sinh, sinh viên.	đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; 2. Bố trí kinh phí đảm bảo việc tuyên truyền, tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác thẩm định cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận; công tác quản lý, cung cấp, kiểm tra dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng. Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre 1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền; 2. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận trên địa bàn;	trừ kinh phí thực hiện việc thanh, kiểm tra. 3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet Tổ chức tập huấn về Internet cho các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do doanh nghiệp ký hợp đồng. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý sau) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai các dịch vụ Internet theo mẫu số 01/BC (ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND, ngày 04/5/2019).		
---	---	--	--	--

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cá nhân, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng. Trong giấy chứng nhận cần thể hiện rõ nội dung kinh doanh dịch vụ Internet công cộng và kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Khi cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có

3. Giải quyết các khiếu nại về Giấy chứng nhận;

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 10/12 hàng năm) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 15. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn

1. Đăng ký hợp đồng đại lý Internet mẫu với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để thực hiện thống nhất trong toàn doanh nghiệp. Tổ chức ký hợp đồng đại lý Internet với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đáp ứng các điều kiện theo quy định;

2. Có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn các chủ

điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không báo cáo giải trình, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không

điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động và chủ điểm đăng ký mới dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Quy định này và các văn bản khác có liên quan;

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hướng dẫn các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng;

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 10/12 hàng năm) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp

đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh và yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nếu hộ kinh doanh không gửi báo cáo về tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cá nhân, hộ gia

hộ về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông;

5. Chủ động tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các quy định của pháp luật có liên quan đến các điểm truy nhập Internet công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do đơn vị ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ;

6. Cập nhật và thông báo danh sách trò chơi G1 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt nội dung, kịch bản hoặc thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản đến các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sử dụng dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

đình kinh doanh dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. 2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền. 3. Hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm trong hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng, điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.				
--	--	--	--	--

4. Định kỳ hàng quý và theo yêu cầu báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.				
Điều 13. Điều khoản thi hành 1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật về quản lý dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này. 2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời		Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phổ biến triển khai thực hiện Quy định này. 2. Các nội dung không quy định trong văn bản này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. 3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở	Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025. 2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau: a) Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. b) Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày	Bổ sung mới so với các Quyết định trước đây

về Sở Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.		Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định,	16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Bãi bỏ Điều 6 của Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. c) Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre. d) Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò	
---	--	---	--	--

chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.